

Gia Lai, ngày 10 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Về thực hiện SXKD và đầu tư năm 2017, Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018;  
Công tác quản lý, giám sát và tổ chức hoạt động Công ty năm 2017;  
Mục tiêu, nhiệm vụ công tác chính năm 2018.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Sông Đà 3;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-SD3-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2017 Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Sông Đà 3 năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 3 trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông về thực hiện SXKD và đầu tư năm 2017, Kế hoạch SXKD năm 2018; Công tác quản lý, giám sát và tổ chức hoạt động Công ty năm 2017; nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2018 với các nội dung chủ yếu như sau:

**A. THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2017**

**I. Đánh giá chung thực hiện SXKD và đầu tư:**

- Công trình thủy điện ĐăkLô không hoàn thành kế hoạch (*thực hiện đạt 40% kế hoạch năm*) với giá trị sản lượng của chủ yếu là thi công cụm đầu mỗi Hồ B. Khi thực hiện còn vướng mắc thủ tục pháp lý phải dừng thi công do chưa thỏa thuận được đầu nối qua đường TSD và chưa thông qua được việc điều chỉnh TKCS).

- Công trình thủy điện Đồng Nai 5 không hoàn thành kế hoạch, giá trị sản lượng chủ yếu xử lý các công việc tồn tại của dự án (*thực hiện đạt 20% kế hoạch năm*). Nguyên nhân: do giá trị sản lượng thuộc hạng mục đường vận hành VH1 và các hạng mục xử lý tồn tại sau vận hành Nhà máy và do Chủ đầu tư dừng không thanh toán cho đơn vị nên đơn vị không có vốn để thi công.

- Công trình thủy điện Xekaman 1: thực hiện đạt 113% kế hoạch năm.

- Công trình thủy điện Xe Pian: thực hiện đạt 92% kế hoạch năm.

- Công trình thủy điện Đăk Lô 1,2,3: nhân không hoàn thành kế hoạch (*thực hiện đạt 41% kế hoạch năm*). Nguyên nhân: Các dự án này đều vướng mắc thủ tục pháp lý và Chủ đầu tư chưa tháo gỡ được.

- Công trình thủy điện Nam Thuen 1: không hoàn thành kế hoạch (*thực hiện đạt 14% kế hoạch năm*). Nguyên nhân: Do các điều kiện chuẩn bị chưa hoàn tất nên dự án chưa triển khai thi công các hạng mục chính, giá trị sản lượng chỉ là phục vụ xây lắp (lán trại, móng trạm và cho thuê trạm nghiền đá dăm...).

- Công trình thủy điện Tiên Thành: thực hiện đạt 40% kế hoạch năm. Tổng thầu rút phần lớn khối lượng đã giao cho CTCP Sông Đà 3 để trực tiếp thi công (giá trị

giảm 30 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2017); Tháng 7/2017, hai bên thanh lý hợp đồng.

- Công trình thủy điện Đăk Ro Bayer và thủy điện Ngọc Tem: Thủ tục pháp lý của Chủ đầu tư chưa xong nên dự án chưa triển khai thi công (giá trị giảm 30 tỷ đồng so với kế hoạch năm).

- Tổng sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Đăk Lô: thực hiện 137,5/84 triệu KWh, đạt 162,7% kế hoạch năm; giá trị SXKD điện: thực hiện 165/112 tỷ đồng, đạt 147% kế hoạch năm.

- **Công tác thu vốn:** Thực hiện 193,2/537 tỷ đồng, đạt 36% kế hoạch năm. Nguyên nhân: Chủ yếu do các công trình vào giai đoạn quyết toán nên gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Công tác làm hồ sơ thanh quyết toán của đơn vị chậm (*Công trình Đồng Nai 5: Chủ đầu tư chưa phê duyệt đơn giá hàng năm; Công trình Đăk Lô: Chủ đầu tư đã giải ngân được 02 đợt trong năm 2017 nhưng giá trị dở dang còn lớn; Công trình Xekaman 1: Bù giá nhân công, vật liệu chưa được Chủ đầu tư duyệt...*).

- **Công tác tiếp thị, đấu thầu:** 6 tháng đầu năm 2017, Công ty tham gia tiếp thị đấu thầu 06 dự án với tổng giá trị 1.130 tỷ đồng; trong đó, trúng thầu 02 dự án với giá trị 88,1 tỷ đồng, đạt 17,62% kế hoạch năm. Bên cạnh đó, Công ty đang theo dõi và tiếp xúc với Chủ đầu tư các dự án đã nộp hồ sơ dự thầu: Gói thầu kè sông Mekong tại Pakse Lào, Nhà xưởng ATB thủy điện Nậm Theun 1, thủy điện Sông Lò 1...

Công tác tiếp thị đấu thầu chưa đạt như mong muốn, một phần do năng lực cạnh tranh của Công ty với các chỉ tiêu tài chính không đạt yêu cầu theo hồ sơ mời thầu hoặc do Chủ đầu tư không đánh giá cao năng lực thực tế để thực hiện gói thầu (DA thủy điện Nậm Phàng B, thủy điện Mông Ân...).

- **Công tác tài chính:** Năm 2017 Công ty hạch toán bổ sung một số khoản chi phí phát sinh từ các năm trước; do đó, đã xác định giá vốn các công trình năm 2017 theo tỷ lệ giữa tổng chi phí phát sinh và tổng giá trị sản lượng thực hiện trong 4 năm (từ 2014÷2017) và điều chỉnh vào đầu kỳ trên báo cáo tài chính 2017.

## II. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD và đầu tư chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017				Tỷ lệ
			Kế hoạch		Thực hiện		
			Tổng số	Công ty mẹ	Tổng số	Công ty mẹ	
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>						
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	<b>406.000</b>	<b>294.000</b>	<b>298.000</b>	<b>126.000</b>	<b>73%</b>
1	Xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	292.000	292.000	107.000	107.000	
2	Phục vụ xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	2.000	2.000	19.000	19.000	
3	Sản xuất công nghiệp	10 <sup>6</sup> đ	112.000		172.000		154%
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>						
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	459.000	357.268	344.194	187.835	75%
2	Tổng chi phí	10 <sup>6</sup> đ	439.973	348.337	371.297	258.487	
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	26.526	13.468	42.029	11.810	
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	19.114	8.932	-27.103	-70.652	
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	17.327	7.145	-27,103	-70.652	
6	Lợi nhuận năm trước chuyển	10 <sup>6</sup> đ			-108.027	-117.595	



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017				Tỷ lệ
			Kế hoạch		Thực hiện		
			Tổng số	Công ty mẹ	Tổng số	Công ty mẹ	
	sang						
7	Lũy kế lợi nhuận	10 <sup>6</sup> đ			-135.450	-188.568	
8	Hiệu quả sử dụng vốn						
-	Lợi nhuận cận biên	%	4,2	2,5	-7,9	-35,7	
-	Lợi nhuận sau thuế/VĐL (Công ty mẹ)	%	10,8	4,5	-16,9	-44,2	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	5,7	2,4	-28,6	-74,6	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,2	0,8	-1,6	-7,3	
9	Nợ phải trả	10 <sup>6</sup> đ	1.144.349	638.826	1.374.553	879.421	
10	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	305.435	291.957	147.806	94.688	
11	Vốn điều lệ (Công ty mẹ)	10 <sup>6</sup> đ	159.994	159.994	159.994	159.994	
12	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	1.449.785	930.783	1.734.359	947.109	
13	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần	3,75	2,19	3,8	9,2	
14	Cổ tức			04%			
15	Thu nhập bình quân CBCNV	10 <sup>6</sup> đ	8.078	7.946	9.567	7.400	
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>59.386</b>	<b>21.586</b>	<b>4.984</b>	<b>150</b>	

## B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018.

### I. Mục tiêu chính:

- Xấp xếp, ổn định nhân lực và bộ máy tập trung làm việc tại Trụ sở ở Gia Lai; xấp xếp định biên bộ máy tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên cho hợp lý, phù hợp tình hình chung toàn đơn vị.
- Thủy điện Xêkaman 1 (hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng khu tái định cư Houydoum trước 31/12/2018; sản xuất đá dăm, vữa bê tông phục vụ các đơn vị trên công trường).
- Thủy điện Nam Theun 1 (sản xuất đá dăm phục vụ thi công, giá trị 19 tỷ đồng).
- Thủy điện Nậm Chiến 1 (thi công bê tông tường chắn kênh xả nhà máy, đào phá đá mở rộng lòng suối hạ lưu; giá trị 15,6 tỷ đồng).
- Thủy điện Sông Lò 1 (đấu thầu thi công xây dựng các hạng mục công trình chính).
- Thủy điện Đăk Lô (hoàn thành thi công xử lý mái khu vực mỏ M1-M2 trước ngày 31/12/2018).

## II. Kế hoạch chỉ tiêu SXKD và đầu tư chủ yếu năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2018	
			Tổng số	Công ty mẹ
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>			
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup> đ</b>	<b>243.600</b>	<b>82.600</b>
1	Xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	63.600	63.600
2	Phục vụ xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	19.000	19.000
3	Sản xuất công nghiệp	10 <sup>6</sup> đ	161.000	
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>			
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	364.553	218.189
2	Tổng chi phí	10 <sup>6</sup> đ	362.116	238.489
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	22.500	5.971
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.437	-20.300
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.437	-20.300
6	Nợ phải trả	10 <sup>6</sup> đ	1.315.863	857.571
7	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	175.494	96.639
8	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	159.994	159.994
9	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	1.656.542	942.330
10	Hệ số nợ phải trả/vốn Chủ sở hữu	Lần	7,52	8,87
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>6</sup> đ</b>	<b>40.500</b>	
-	CTCP Thủy điện Sông Đà 3-Đak Lô	10 <sup>6</sup> đ	40.500	
<b>C</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬA CHỮA LỚN</b>	<b>10<sup>6</sup> đ</b>	<b>4.105</b>	<b>4.105</b>
-	Xe máy, thiết bị	10 <sup>6</sup> đ	4.105	4.105

## C. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2017

### I. Nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2017 - 2022):

**1. Hội đồng quản trị:** gồm 05 Thành viên. Các Thành viên HĐQT là Người đại diện vốn góp của Cổ đông / đại diện Nhóm Cổ đông tại Công ty, làm việc chuyên trách tại Công ty hoặc hoạt động kiêm nhiệm/độc lập.

**1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị (làm việc chuyên trách tại Công ty):**

- Ông Ninh Duy Phóng (bầu ngày 08/12/2017).
- Ông Hoàng Minh Thuận (bầu ngày 26/4/2017; miễn nhiệm ngày 08/12/2017).
- Ông Nguyễn Văn Bình (bầu tháng 01/2013; miễn nhiệm ngày 26/4/2017).

**1.2. Các Thành viên HĐQT:**

- Ông Nguyễn Văn Năm (bầu ngày 26/4/2017); làm việc chuyên trách tại Công ty.
- Ông Vũ Dũng (bầu ngày 26/4/2017); kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Lê Ngọc Minh (bầu ngày 26/4/2017); kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Ông Bùi Đình Đông (bầu ngày 26/4/2017); hoạt động kiêm nhiệm.

- Ông Lê Hữu Phước (*hoạt động kiêm nhiệm; Miễn nhiệm ngày 26/4/2017*).
- Ông Võ Thanh Hùng (*hoạt động kiêm nhiệm; Miễn nhiệm ngày 26/4/2017*).
- Ông Võ Ngọc Dũng (*hoạt động kiêm nhiệm; Miễn nhiệm ngày 26/4/2017*).

**2. Ban kiểm soát:** gồm 03 Thành viên; trong đó, Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty. Các Kiểm soát viên là Người đại diện vốn góp hoặc đại diện Nhóm Cổ đông tại Công ty

**2.1. Trưởng Ban kiểm soát (làm việc chuyên trách tại Công ty):**

- Ông Tạ Duy Sơn (*bầu ngày 26/4/2017*).

**2.2. Các Kiểm soát viên:**

- Ông Khuất Văn Hiến (*bầu ngày 26/4/2017*); hoạt động kiêm nhiệm.
- Ông Trần Trọng Tài (*bầu ngày 26/4/2017*); hoạt động kiêm nhiệm.

## **II. Nhân sự Ban Tổng giám đốc điều hành và Kế toán trưởng:**

**1. Ban Tổng giám đốc gồm:**

- Ông Vũ Dũng, Tổng Giám đốc (*bổ nhiệm ngày 26/4/2017*).
- Ông Nguyễn Văn Năm (*bổ nhiệm ngày 08/3/2012; miễn nhiệm ngày 26/4/2017*).
- Ông Phí Đình Mạnh, Phó Tổng giám đốc.
- Ông Lê Ngọc Minh, Phó Tổng giám đốc.
- Ông Đặng Bá Điền, Phó Tổng giám đốc.
- Ông Lê Viết Đoàn, Phó Tổng giám đốc (*bổ nhiệm ngày 10/8/2017*).

**2. Kế toán trưởng:** ông Phạm Ngọc An.

**3. Bộ máy giúp việc Công ty mẹ:** Gồm **05 Phòng** (*Tổ chức - Hành chính; Kỹ thuật; Vật tư – Thiết bị; Kinh tế - Đầu tư; Tài chính - Kế toán*).

## **III. Đơn vị thành viên (chi nhánh, công ty con, ban điều hành dự án) gồm:**

1. Công ty CP Thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô, tỉnh Kom Tum.
2. Chi nhánh Sông Đà 3.02, tỉnh Gia Lai.
3. Chi nhánh Sông Đà 3.06, tỉnh Gia Lai.
4. Chi nhánh Sông Đà 3.0, tỉnh Gia Lai.
5. Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 3, Thành phố Hà Nội.
6. Ban điều hành Thủy điện Pleikrong, tỉnh Kon Tum.

**IV. Tổng số CBCNV Công ty CP Sông Đà 3 và các Đơn vị thành viên tại thời điểm ngày 31/12/2017 có: 608 người.**

## **V. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017.**

**1. Đánh giá chung:**

Mặc dù trong năm 2017 có thay đổi nhân sự Chủ tịch HĐQT (03 lần) và Thành viên HĐQT nhưng tập thể Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy định của Cổ đông cử làm Người đại diện tại Công ty CP Sông Đà 3 và quy định của Nhà nước trong hoạt động công tác quản trị, giám sát Công ty. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành theo đúng thẩm quyền các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo phù hợp để Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh.

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức: 04 phiên họp thường kỳ (vào các ngày: 18/01/2017; 04/05/2017; 07/07/2017; 20/10/2017) và 01 phiên họp bất thường (vào ngày 09/08/2017). Các cuộc họp Hội đồng quản trị luôn đảm bảo đủ tỷ lệ có từ 4/5 tổng số Thành viên HĐQT tham gia theo quy định. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có Ban kiểm soát và Lãnh đạo điều hành Công ty tham dự.

Để hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với thực tế (03 Thành viên làm việc chuyên trách, trong đó 01 Thành viên kiêm Tổng Giám đốc; 02 Thành viên hoạt động kiêm nhiệm) và đáp ứng yêu cầu quản trị, giám sát, điều hành Công ty, các quyết định giải quyết công việc giữa các kỳ họp Hội đồng quản trị được thực hiện thông qua lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản. Thủ tục lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản đảm bảo phù hợp Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên HĐQT, làm cơ sở để bám sát nhiệm vụ quản lý chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị; phối hợp chặt chẽ với các Thành viên Ban kiểm soát để đảm bảo các công việc tuân thủ phù hợp với Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Nhà nước, pháp luật, của Cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối và các Nhóm cổ đông / Cổ đông khác.

Do có Thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm nên phần nào ảnh hưởng công tác giám sát hoạt động Công ty, ảnh hưởng đến việc ban hành kịp thời các quyết định của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, từng Thành viên HĐQT vẫn cố gắng đáp ứng yêu cầu công việc chung, đảm bảo tiến độ, sự phối hợp, đoàn kết của Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quyết định, quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác SXKD và đầu tư của Công ty.

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã ban hành 63 văn bản; trong đó:

- Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông : 34 văn bản;
- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị : 29 văn bản.

## **2. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành:**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc, bộ máy điều hành và các đơn vị thành viên Công ty trong việc chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư và thi công các công trình, dự án:



- Ban hành các nghị quyết, quyết định và giao Tổng Giám đốc thực hiện mục tiêu SXKD, đầu tư, thi công tác công trình, dự án phù hợp với chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thông qua; chỉ đạo rà soát, bổ sung và hoàn thiện ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và các đơn vị thành viên.

- Định kỳ hoặc đột xuất, Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT làm việc, trao đổi công tác với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo nhiệm vụ được phân công; bên cạnh đó là thường xuyên kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo về các mặt công tác như: Báo cáo về đầu tư, thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng và hàng quý, thu vốn, kỹ thuật - an toàn lao động, vật tư - cơ giới, tiếp thị - đấu thầu, quản trị rủi ro; Công tác chi trả lương cho người lao động; thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước; đóng, nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV...

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, kiểm soát thông qua hoạt động công tác Ban kiểm soát Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, của Chủ tịch HĐQT thực hiện phù hợp với thẩm quyền, không gây cản trở công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty. Thông qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt được thực tiễn hoạt động, kết quả thực hiện SXKD và đầu tư để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể phát sinh.

#### **D. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018:**

##### **1. Dự án thủy điện Đăk Lô:**

- Chỉ đạo, giám sát để đảm bảo Nhà máy vận hành phát điện hiệu quả, an toàn; dự phòng đầy đủ công cụ, dụng cụ, vật tư máy móc thiết bị... phục vụ sản xuất, xử lý sự cố (nếu có); ; thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng sửa chữa, quản lý chi phí, vận hành sản xuất để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu nhập cho người lao động.

- Duy trì thường xuyên mối quan hệ với Bộ Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, A<sub>3</sub>... để khai thác tối đa nguồn tài nguyên nước và giữ mối quan hệ tốt với các cấp chính quyền địa phương tỉnh Kon Tum.

- Tiến hành công tác quyết toán đầu tư Dự án (mục tiêu hoàn thành kiểm toán và phê duyệt quyết toán Dự án trước ngày 30/6/2019).

**2. Đối với các công trình trọng điểm khác (Mục B. I nêu trên):** tiếp tục đẩy nhanh thực hiện thi công, thu vốn, hoàn công, quyết toán các công trình, dự án; Rà soát các hợp đồng thi công, đối chiếu công nợ với khách hàng; Quyết liệt trong công tác làm hồ sơ nghiệm thu khối lượng dở dang, quyết toán khối lượng tại các công trình công ty tham gia thi công để đảm bảo có nguồn vốn tại các công trình mà Công ty CP Sông Đà 3 đảm nhiệm.

**3. Làm việc, đàm phán với các tổ chức tín dụng để vay vốn bổ sung cho Dự án thủy điện Đăk Lô và các Dự án đầu tư khác.**

Thoái vốn và các khoản đầu tư đã được Tổng công ty Sông Đà-CTCP thông qua tại Công ty CP Sông Đà An Nhân; Công ty CP Đầu tư và phát triển Vân phong; CTCP Đầu tư TM PTcor.

4. Công tác tổ chức: Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy trong đó bố trí sắp xếp lại lực lượng gián tiếp đơn giản, gọn nhẹ tối đa, để đáp ứng vừa đủ với đòi hỏi công việc, đảm bảo tinh gọn, hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty và các đơn vị thành viên cho phù hợp.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đồng bộ trong quản lý sử dụng, đào tạo phát triển và đãi ngộ phù hợp, đáp ứng sự phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc, Phó TGD;
- KTT;
- Lưu: TCHC-Tài liệu ĐHĐCĐ 2018.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ninh Duy Phóng**

CTCP